

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị trấn Thiên Cẩm năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thị về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thị trấn Thiên Cẩm giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND-UBND thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn Thiên Cầm năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng HĐND-UBND, các ngành, đoàn thể có liên quan, cán bộ công chức căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND huyện;
- TT.Đảng ủy, TT.HĐND, LĐ.UBND, TT.UBMTTQ;
- Các ngành, đoàn thể, CBCC;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuệ

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn Thiên Cầm năm 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của
UBND thị trấn Thiên Cầm)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU), Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2025;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC;

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; xây dựng bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân,

¹Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thị về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thị trấn Thiên Cầm giai đoạn 2021 - 2030.

doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thị theo từng giai đoạn.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Cải cách hành chính phải gắn kết chặt chẽ và là nền tảng quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị với nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị trong năm 2025.

- Tập trung giữ vững chỉ số CCHC và các chỉ số có liên quan đến cải cách hành chính và nâng cao hơn nữa chỉ số CCHC của đơn vị.

2. Yêu cầu:

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn năm 2025. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

- Người đứng đầu cơ quan, ban ngành, đoàn thể phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn, mỗi cán bộ, công chức cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị trong năm 2025.

- Các ngành: Văn phòng – Thống kê, Tư pháp- Hộ tịch, Kế toán – ngân sách, Văn hóa-xã hội, Văn hóa – chính sách, Địa chính – XD –TNMT chịu trách nhiệm

về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các đoàn thể, Các TDP theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của thị; 100% các ngành triển khai đầy đủ nội dung kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

1.2. Phần đầu có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu được UBND huyện công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

1.3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC tại UBND thị đảm bảo thực chất và đúng quy định, phần đầu 100% các ngành phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính thực hiện tự kiểm tra trong năm 2025.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phần đầu từ 100% các nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao hoặc đề thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phần đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND thị (nếu có) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phần đầu từ 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn; trên trang thông tin điện tử thị;

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị đạt tỷ lệ tối thiểu 75% số hồ sơ tiếp nhận.

- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của thị;

- Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định được giải quyết đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai theo quy định; phấn đấu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu tương ứng 40% trở lên.

- Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Thực hiện nghiêm túc việc bố trí cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách thị, TDP đảm bảo theo quy định tại Nghị định 33 của Chính phủ và Nghị quyết 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh. Kết luận số 173 – KL/HU ngày 30/11/2023 của Thường trực Huyện ủy Cẩm Xuyên về chủ trương bố trí và giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Quyết định số 8979/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2023. Hướng dẫn số 4717/ UBND-NV ngày 21/12/2023 về việc hướng dẫn bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn tổ dân phố.

4.2. Hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.2. Thực hiện thẩm định phân bổ dự toán, thẩm tra quyết toán.

6.3. Thực hiện công khai ngân sách đầy đủ và đúng thời gian quy định.

6.4. Hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đạt kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết HĐND thị giao.

6.5. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Trang TTĐT thị đảm bảo chất lượng theo quy định.

7.2. 100% CBCC và người lao động UBND thị có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

7.3. 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh, huyện được ứng dụng đồng bộ; 100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo;

7.4. Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

7.5. Trạm y tế, 3 trường học trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

7.6. Phần đầu 60% hồ sơ công việc được xác lập trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

7.7. Phối hợp với Phòng KT-HT xây dựng mở rộng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các ban ngành, đoàn thể, trạm y tế, 3 trường học trong việc thực hiện Chương trình, đề án, các văn bản chỉ đạo về CCHC của cấp trên; Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu cán bộ, công chức trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của ban thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC thị từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu Đảng ủy, Chính quyền với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Trang thông tin điện tử của thị; hệ thống truyền thanh; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn; thông qua tuyên truyền trực quan, tờ rơi...

- Phối hợp tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường tự kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đồng thời đề xuất xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có vi phạm.

2. Cải cách thể chế

- Tham gia góp ý kịp thời, có chất lượng trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành (nếu có) đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản luật khác.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND thị ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành QPPL và các văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật. Trong đó, tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Công chức Tư pháp- Hộ tịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC theo thẩm quyền giải quyết và địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trên phần mềm dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thị trấn. Thực hiện đúng thẩm quyền của từng công chức, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thị trấn được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống phần mềm hành chính công. Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính,

Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có nghĩa vụ tài chính.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện tự kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thị. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế Một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị.

- Thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức, bố trí số lượng cán bộ không chuyên trách bảo đảm đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng cán bộ, công chức.

- Thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện

và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Ban hành kế hoạch chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2025; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện Đề án vị trí việc làm trong tại cơ quan quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức (Nếu cấp trên triển khai).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi.

- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính, thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch sắp xếp lại bộ máy hành chính, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tập trung hoàn thiện thủ tục hồ sơ, đảm bảo cho khởi công sớm các dự án đầu tư công, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XD CB; phát hiện kịp thời, có phương án cụ thể từng dự án, phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công và các đơn vị liên quan, giải quyết dứt điểm những khó khăn vướng mắc, đảm bảo thuận lợi cho đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

- Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán. Thực hiện bám sát kế hoạch thu ngân sách, phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế và Tổ công tác tập trung thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách đề ra.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiếp tục triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ huyện đến xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh và quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Thực hiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp trên; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục phối hợp triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn.

- Ứng dụng đồng bộ các nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; quán triệt 100% CBCC và người lao động trực thuộc UBND thị có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng chữ ký số công cộng trong giao dịch điện tử để phấn đấu 50% người dân ở độ tuổi trưởng thành (từ đủ 15 tuổi) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trang TTĐT phục vụ người dân, tổ chức.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ

công việc của UBND thị.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

- Phối hợp với Phòng KT-HT và các đơn vị liên quan xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia; Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Đề xuất Phòng Kinh tế- Hạ tầng và các phòng ban liên quan xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho UBND các xã; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá nội bộ các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ tại cơ quan.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức cơ quan.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công công chức chủ trì, công chức phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** kèm theo.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC thị

- Căn cứ Kế hoạch của UBND thị, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của UBND thị² về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC thị đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

² Chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC thị chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Các ban ngành, đoàn thể, trường học, trạm y tế, các TDP

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, cán bộ, công chức chủ động xây dựng kế hoạch của ngành mình đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND thị thực hiện Chương trình 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của thị trấn.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ

phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, người lao động, kỷ luật, kỷ cương hành chính; ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức phụ trách tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung nâng cao thứ hạng CCHC đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cán bộ, công chức đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Văn phòng – Thống kê

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC. Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 của thị đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu Chủ tịch UBND thị các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của thị đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các ban ngành chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của thị để tham mưu Chủ tịch UBND thị chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

5. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị

- Chủ trì phối hợp với ban ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Đặc biệt là chịu trách nhiệm trong thực hiện số hóa hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến...

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thăm

quyền được giao tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng báo cáo về kết quả lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

6. Công chức Văn hóa-Xã hội: Tham mưu cho Chủ tịch UBND về xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC đảm bảo hiệu quả, chất lượng; tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dễ hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

7. Đài truyền thanh thị trấn: Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa-xã hội huyện, công chức Văn hóa – xã hội thị và các ban ngành liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về CCHC trên đài truyền thanh; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thị trấn

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Chủ tịch UBND thị yêu cầu các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách, trạm y tế, trường học đóng trên địa bàn triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND thị (qua Văn phòng – Thống kê); tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND thị báo cáo Phòng Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC huyện theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND thị đôn đốc, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức thực hiện hoàn thành kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025 CỦA THỊ TRẤN THIÊN CẦM
(Kèm theo Quyết định: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND thị)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, công tác tham mưu CCHC	2.1. Kiểm tra, kiện toàn lại Ban chỉ đạo CCHC giai đoạn 2021-2030; thành lập Tổ rà soát, đôn đốc việc khắc phục tồn tại, hạn chế công tác CCHC năm 2024	3.1. Xin ý kiến cử thành viên tham gia 3.2. Ban hành Quyết định thành lập	- Công văn - Quyết định	Văn phòng	Các ngành UBND thị	Quý I/2025	
		2.2. Xây dựng dự thảo Kế hoạch CCHC năm 2025, xin ý kiến lãnh đạo UBND thị và các ngành liên quan	3.3. Tổng hợp Dự thảo KH CCHC, xin ý kiến lãnh đạo UBND thị và các ngành liên quan. 3.4. Ban hành KH CCHC năm 2025	- Dự thảo Kế hoạch CCHC năm 2025 - Kế hoạch CCHC năm 2025	Văn phòng	Lãnh đạo UBND, các ngành liên quan	01/2025	Theo dự toán được cấp
		2.3. Tổ chức các hội nghị bàn giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết TTHC và trong thực hiện các nội dung CCHC khác, đặc biệt là các khó khăn trong khắc phục tồn tại	3.5. Tổng hợp các vấn đề cần bàn có giải pháp tháo gỡ, vướng mắc 3.6. Tổ chức hội nghị lồng ghép để bàn các giải pháp tháo gỡ vướng mắc CCHC	- Hội nghị	Văn phòng	Các ngành liên quan	Trong năm 2025	Theo dự toán được cấp

		CCHC trong năm 2024						
		2.4. Đổi mới công tác tuyên truyền CCHC	3.7. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC 3.8. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	- Kế hoạch - Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Công chức VHTT	Các ngành liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị	2.5. Kiểm tra CCHC tại đơn vị theo Kế hoạch;	3.9. Ban hành KH Kiểm tra CCHC năm 2025 3.10. Báo cáo kết quả kiểm tra. 3.11. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra, Văn bản chỉ đạo	Văn phòng	Các ngành liên quan	Quý II, III/2025	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Giữ vững thứ hạng các chỉ số liên quan CCHC	2.6. Tham mưu các giải pháp để tiếp tục giữ vững thứ hạng, khắc phục các tồn tại, hạn chế để có thể nâng cao thứ hạng của đơn vị	3.12. Văn bản chỉ đạo tiếp tục giữ vững thứ hạng và khắc phục các tồn tại hạn chế của năm 2024	- Công văn	Văn phòng	Các ngành liên quan	Quý III/2025	Theo dự toán được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phân đấu đảm bảo 100% những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho CQ địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương được xây dựng, ban hành kịp thời có chất lượng.	2.1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao. (nếu có)	3.1. Căn cứ Thông tư của các Bộ rà soát chức năng, nhiệm vụ quyền hạn UBND cấp thị	Quyết định QPPL	Công chức Tư pháp	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
			3.2. Xây dựng các dự thảo Quyết định; thẩm định văn bản	Các quyết định QPPL	Công chức Tư pháp	Các ngành liên quan	Năm 2025	Theo quy định

2	1.2. Đảm bảo văn bản QPPL được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản QPPL	Báo cáo, công văn	Công chức Tư pháp		Năm 2025	
			34. Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL	Báo cáo kết quả kiểm tra	Công chức Tư pháp		Thường xuyên	
3	1.3. Phân đầu đảm bảo tối thiểu 100% văn bản QPPL mới có hiệu lực có liên quan đến chính quyền cấp xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm theo hướng dẫn của UBND tỉnh	3.5. Xây dựng KH của UBND thị	Kế hoạch (Quyết định)	Công chức Tư pháp		Quý II/2025	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							

1	1.1. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.	2.1. Rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. đề đề xuất đơn giản hóa, sửa đổi, cắt giảm các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân, tổ chức	3.1. Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; 3.2 Thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. 3.3. Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	- Kế hoạch; - Báo cáo.	Văn phòng	Các ngành liên quan	Tháng 2 đến tháng 8 năm 2025	0
2	1.2. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 40% số hồ sơ tiếp nhận	2.2. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.	3.4. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa 3.5. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Bộ phận một cửa	Các ngành liên quan	Thường xuyên	0

3	1.3. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công khai kịp thời, đầy đủ	2.3. Cập nhật, niêm yết kịp thời, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công bố	3.6. Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC được UBND tỉnh công bố; thực hiện niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn;	Bảng niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn;	Bộ phận một cửa	Các ngành liên quan	Thường xuyên	0
4	1.4. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công.	2.4. Cập nhật, công khai tiến độ giải quyết 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị, tiếp nhận tại bộ phận một cửa trên hệ thống phần mềm hành chính công	3.7. Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tiếp nhận lên phần mềm hành chính công	Hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm hành chính công	Bộ phận một cửa	Các ngành liên quan	Thường xuyên	0

5	1.5 Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn	2.5 Các hồ sơ TTHC được giải quyết kịp thời theo quy định; hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.	3.8 Các cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ được phân công bám sát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố; giải quyết TTHC theo trình tự các bước đảm bảo thời gian theo quy định;	Hồ sơ TTHC được giải quyết, trả kết quả cho người dân, tổ chức trước và đúng hạn đạt tối thiểu 99,9%	Bộ phận một cửa	Các ngành liên quan	Thường xuyên	0
6	1.6. Thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai theo quy định; phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 40% trở lên.	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.9. Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công.	- tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
7	1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%, riêng các lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 90%.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. 3.11. Niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung,	- Phiếu đánh giá của người dân, tổ chức khi thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Báo cáo	Bộ phận một cửa	Các ngành liên quan	Thường xuyên	0

			thay thế, bãi bỏ được công bố 3.12. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa do cấp trên triển khai	- Công văn (nếu cần) - Tham gia các lớp tập huấn (nếu có tổ chức)					
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY								
1	Xây dựng đề án vị trí việc làm	2.1. Tham mưu xây dựng đề án vị trí việc làm	Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách, vị trí việc làm hiện tại và lấy ý kiến về đề án vị trí việc làm của thị	Đề án	UBND thị	TT.Đảng ủy	Quý I		
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	1.1. 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền) 1.2. 80% CB, CC, được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 2.2. Cử Cán bộ, công chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCVV; 3.2. Phối hợp cử Cán bộ, Công chức đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc	- Kế hoạch - Tham gia lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Thường trực Đảng ủy	UBND, các ngành, đoàn thể	Thường xuyên		0

	môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo VYVL, kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT.	năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.					
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.1 Nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách trên địa bàn, quản lý tài sản công, tiết kiệm chi tiêu nội bộ	2.1 Xây dựng văn bản, quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công	3.1 Hội nghị Cán bộ, công chức, Công đoàn xin ý kiến về quy chế chi tiêu và quản lý tài sản công	- Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công	Công chức kế toán	Cán bộ, công chức, đoàn viên công đoàn	Quý 1/2025	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
A	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số							
1	Tham gia đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số do các cấp tổ chức	Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ, công chức, không chuyên trách thị	Tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Lớp đào tạo	UBND thị	UBND thị	Năm 2025	
2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ ³	Ứng dụng các nền tảng, hệ thống số vào công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn.	Kết quả ứng dụng các nền tảng, hệ thống số	Các ban ngành, đoàn thể	Văn hóa – Xã hội	Năm 2025	
3	100% báo cáo cập nhật,	Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy	Thực hiện chế độ báo	Các báo cáo	Các ban ngành,	Các ban	Năm 2025	

³ 1) Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,...); 2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Cổng dịch vụ công/HTTT một cửa điện tử); 3) Hệ thống QLVB&ĐH tỉnh; 4) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; 5) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; 6) Hệ thống quản lý CBCCVC tỉnh; 7) Hệ thống khác theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có)

	chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo	định báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh, huyện	cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh		đoàn thể liên quan	ngành, đoàn thể liên quan		
4	Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	Triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt	Các giải pháp, thiết bị đạt tiêu chuẩn về ATTT cho các hệ thống thông tin	Văn phòng – Thống kê; Trường học, Trạm y tế UBND các xã, thị trấn	VH-XH	Năm 2025	Theo dự toán riêng của từng đơn vị
5	Trang TTĐT của thị cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh	Trang TTĐT của thị cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch	Cập nhật thông tin kịp thời Trang TTĐT cấp xã	Chất lượng Trang thông tin điện tử cấp xã	Công chức VHHT, Chuyên trách CNTT	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
6	Tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của CB, CC, người lao động về chuyển đổi số, an toàn thông tin	Văn bản chỉ đạo, tài liệu tuyên truyền	Văn bản chỉ đạo, tài liệu tuyên truyền	Văn bản chỉ đạo, tài liệu tuyên truyền	Công chức VHHT	Các ngành liên quan	Trong năm	
B	Áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị							
1	Xây dựng mở rộng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo kế hoạch của UBND huyện	Tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý, triển khai xây dựng	Áp dụng HT theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015	UBND	Các ngành liên quan	Thường xuyên	Theo dự trù kinh phí

		và áp dụng hệ thống mở rộng. Duy trì và cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.						
2	Thực hiện việc rà soát các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan không liên quan đến TTHC chuẩn hóa thành quy trình nội bộ áp dụng tại từng cơ quan	Thực hiện rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến TTHC tại cơ quan để XD thành quy trình nội bộ	tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động	Các quy trình nội bộ	UBND	Các ngành liên quan	Thường xuyên	0
3	1.6. Phối hợp Phòng KT-HT huyện xây dựng mở rộng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 100% số quy trình đã xây dựng.	2.6. Phối hợp Phòng KT-HT xây dựng mở rộng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng.	3.6. Phối hợp tổ chức triển khai xây dựng thành quy trình nội bộ	Các quy trình nội bộ dùng chung.	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan	Năm 2025	

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ